TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28**/2017/HNGĐ-PT
Ngày: 16/8/2017
V/v: "*Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thu**
Các Thẩm phán: Bà **Phan Thị Thu Hương**
Bà **Hà Thảo Quyên**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Quốc Bình** – Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Ông **La Minh Dũng** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2017/TLPT-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2017 về *"Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn"*.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 129/2017/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố BH bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2017/QĐ-PT ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Chị **TDHT**, sinh năm: 1988.
Tạm trú: 123 ấp Bắc Sơn, xã Hố Nai, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- ***Bị đơn***: Anh **NHD**, sinh năm: 1985.
Địa chỉ: 173/1/35T tổ 4, khu phố 8, phường LB, TP. BH, tỉnh Đồng Nai.
Người kháng cáo: Bị đơn anh NHD.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm;

***- Nguyên đơn chị TDHT trình bày*:**

Chị với anh NHD trước đây là vợ chồng, có với nhau 01 con chung là cháu NBN, sinh ngày 04/6/2013. Ngày 02/6/2016, chị và anh D thuận tình ly hôn theo Quyết định số 545/2016/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân TP. BH, theo đó giao cháu NBN cho anh D nuôi dưỡng. Thời điểm ly hôn, cháu N dưới 36 tháng tuổi, nhưng do anh D cũng muốn nuôi con, chị lại ở gần nhà anh D và không muốn dành giật quyền nuôi con gây ảnh hưởng tâm lý của cháu, nên chị đồng ý để anh D nuôi cháu N. Nhưng sau khi ly hôn, anh D đã hạn chế quyền thăm nuôi con của chị

và anh chăm sóc con không tốt vì anh đã có vợ khác, có con riêng. Mỗi lần chị đón con về thì cháu không muốn về với anh D nữa. Điều kiện nuôi con của anh D không đảm bảo, công việc không ổn định, nên chị yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Bị đơn anh NHD trình bày:

Anh và chị T đã ly hôn theo Quyết định thuận tình ly hôn của Tòa án nhân dân Tp. BH theo như chị T khai. Theo Quyết định, vợ chồng thỏa thuận giao con chung là cháu N cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Nay chị T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, anh không đồng ý vì anh đủ khả năng nuôi con, còn chị T trước khi ly hôn đã quan hệ bất chính với người đàn ông khác, nay vẫn sống chung với người đó. Những lý do chị T đưa ra để yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con là không đúng.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 129/2017/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố BH căn cứ các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án đã tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của chị TDHT.

Giao cháu NBN, sinh ngày 04/6/2013 cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con, nên không xét.

Anh D được quyền đi lại thăm nom con, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết chị T, anh D có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng.

Về án phí: Chị T phải chịu 200.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/5/2017, anh D kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm tiếp tục giao cháu N cho anh nuôi dưỡng, vì anh có điều kiện nuôi dưỡng chăm sóc cháu N tốt hơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của anh NHD làm trong thời hạn và đã nộp tạm ứng án phí, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Anh D kháng cáo yêu cầu được nuôi con vì cho rằng có điều kiện nhà ở, lương cao hơn chị T và có bà nội phụ giúp nuôi con. Xét nhu cầu nuôi dưỡng chăm sóc con chung của cả anh D, chị T đều chính đáng, đây vừa là quyền lợi vừa là nghĩa vụ của bậc làm cha làm mẹ. Tuy nhiên, để giao con cho ai nuôi phải căn cứ vào điều kiện để trẻ phát triển tốt nhất về mọi mặt. Về điều kiện kinh tế, anh D cho rằng có nhà cửa ổn định, mức thu nhập cao hơn chị T, nhưng không cung cấp chứng cứ chứng minh thu nhập, trong khi chị T có xác nhận tại nơi làm việc chứng minh mức lương ổn định mỗi tháng 12.200.000đ. Về điều kiện chăm sóc con của chị T tốt hơn anh D vì chị T làm giờ hành chính, còn anh D kinh

doanh xe du lịch, nếu có khách thuê chở đi qua đêm anh phải ở lại. Hơn nữa, thời gian vừa qua anh D được Tòa án nhân dân thành phố BH giao nuôi dưỡng chăm sóc con chung, nhưng việc nuôi dưỡng chăm sóc con của anh D không tốt, việc này có xác nhận của mẹ và chị ruột anh D (bút lục 25, 69). Tại phiên tòa phúc thẩm, anh D thừa nhận đang chung sống với người phụ nữ khác và có con với người này, nên việc chăm sóc cháu N sẽ bị ảnh hưởng, trong khi cháu N còn nhỏ cần sự chăm sóc trực tiếp của mẹ. Do đó, bác kháng cáo của anh D về đường lối giải quyết vụ án.

[3] Án phí sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, nên anh D phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm buộc chị T phải chịu án phí sơ thẩm là không đúng, nên cần sửa án sơ thẩm về án phí.

Án phí phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm, nên anh D không phải chịu án phí phúc thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Anh D kháng cáo cho rằng có điều kiện nuôi con tốt hơn chị T, nhưng không cung cấp chứng cứ chứng minh việc này, trong khi chị T có chứng cứ về thu nhập cao, ổn định. Thực tế thời gian qua anh D chăm sóc con không tốt, có xác nhận của mẹ và chị anh D về việc này. Hiện nay anh D đang chung sống với người phụ nữ khác và có con riêng. Do đó, sơ thẩm giao con cho chị T nuôi dưỡng là đúng, đề nghị bác kháng cáo của anh D về đường lối giải quyết. Đề nghị sửa án phí sơ thẩm cho phù hợp pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Bác kháng cáo của anh NHD về đường lối giải quyết, sửa bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 129/2007/HNGĐ-ST ngày 15/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố BH về án phí.

Áp dụng các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2015; pháp lệnh số 10/2009/PL – UBTVQH12 ngày 27/02/2009 về án phí và lệ phí Tòa án; nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của chị TDHT.

Giao cháu NBN, sinh ngày 04/6/2013 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh D được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của trẻ, khi cần thiết chị T, anh D có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Anh D phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm, nhưng không phải chịu án phí phúc thẩm. Số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm anh D đã nộp 300.000đ (biên lai thu số 009528 ngày 01/6/2017 và số 009864 ngày 28/62017) được trừ vào án phí anh D phải chịu, hoàn trả anh D 100.000đ án phí còn dư.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND TP. BH;
- Chi cục THADS TP. BH;
- Các đương sự;
- Lưu.

Vũ Thị Thu